

Số: 58 /2022/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 14 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 08/TTr-KHĐT ngày 31/3/2022 và Văn bản số 2894/KHĐT-KTN ngày 27/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ KHĐT;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU; TT HĐND;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP TU; các ban TU;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- Đài PT-TH HP, Báo HP, Công báo TP;
- Cổng TTĐT TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các phòng CV;
- CV: KTĐN, TC, XD, TP, NV;
- Lưu: VT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý Nhà nước
đối với hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Kèm theo Quyết định số 58 /2022/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn thành phố được quy định tại Quy chế này áp dụng với: Dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; Dự án đầu tư thực hiện ở cả trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế.

2. Quy chế này quy định việc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với các dự án được nêu tại Khoản 1 Điều này.

3. Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố thực hiện theo Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố; những quy định khác liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, đơn vị và Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thực hiện dự án có liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình thực hiện việc phối hợp và các trách nhiệm cụ thể theo quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Về thủ tục đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến thẩm định cho các cơ quan có liên quan.

2. Khi tham gia thẩm định thủ tục đầu tư hoặc được lấy ý kiến tham vấn liên quan đến các dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình đúng thời hạn, đúng nội dung, rõ quan điểm; quá thời hạn quy định hoặc thời hạn của Ủy ban nhân dân thành phố giao mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý với nội dung đề xuất của nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của mình, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Việc quản lý các hoạt động đầu tư: Phối hợp trong quản lý, kiểm tra dự án đầu tư phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, trách nhiệm, kịp thời và tuân thủ các quy định có liên quan đến hoạt động đầu tư.

4. Về cơ chế trao đổi: Việc trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến dự án đầu tư, tổ chức kinh tế phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng văn bản và bằng các phương tiện thông tin, liên lạc khác trong trường hợp cấp thiết.

Chương II

PHỐI HỢP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Điều 4. Phối hợp trong thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố Danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì tham mưu, tổ chức các hội nghị, hội thảo kết nối đầu tư, kinh doanh giữa doanh nghiệp trong nước và Doanh nghiệp/nhà đầu tư nước ngoài nhằm tăng cường liên kết đầu tư; kết nối các hoạt động xúc tiến đầu tư tại thành phố.

c) Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, xu hướng thị trường, đối tác đầu tư để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư; thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực xúc tiến đầu tư; đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể về xúc tiến đầu tư, các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào thành phố, các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch 5 năm và hàng năm về hoạt động xúc tiến đầu tư; xây dựng các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội đầu tư của thành phố.

đ) Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận, tìm hiểu môi trường đầu tư, định hướng thu hút đầu tư của thành phố; thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật liên quan trên địa bàn thành phố.

e) Cung cấp thông tin về quy hoạch, môi trường đầu tư, chính sách đầu tư, danh mục các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương

a) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của thành phố và ban hành các văn bản hướng dẫn có liên quan đến hoạt động đầu tư trong phạm vi thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

b) Nghiên cứu, khảo sát nhu cầu đầu tư để đề xuất danh mục dự án cần thu hút đầu tư của ngành, đơn vị, địa phương cho Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan đầu mối về xúc tiến đầu tư) để tổng hợp danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Cung cấp thông tin về các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố; công khai các thông tin về thủ tục, quy trình, thời hạn, đầu mối tiếp nhận và trả lời các kết quả xử lý các vấn đề liên quan về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường, công nghiệp, thương mại, du lịch, y tế, giáo dục trên địa bàn thành phố (khuyến khích việc cung cấp thông tin trên nền tảng số) trực tiếp cho các nhà đầu tư hoặc cung cấp thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chương III

PHỐI HỢP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ VÀ ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Điều 5. Phối hợp trong thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn thủ tục đầu tư (bao gồm hướng dẫn nội dung, biểu mẫu...), tiếp nhận hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính khi hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến thẩm định cho các cơ quan có liên quan về các nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Quốc phòng xác định khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và pháp luật về quốc phòng, an ninh; có ý kiến về việc đáp ứng yêu cầu

bảo đảm quốc phòng, an ninh theo quy định của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với các dự án quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có văn bản tham gia thẩm định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể như sau:

a) Sở Xây dựng: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch xây dựng, đô thị có liên quan; Thẩm định các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP*); Đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị; Đánh giá sự phù hợp của quy mô dự án, tổng vốn đầu tư, thời hạn hoạt động và tiến độ thực hiện dự án với các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật hiện hành về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản (nếu có); Về hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về xây dựng, nhà ở; Đối với Dự án đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, thẩm định bổ sung các nội dung sau: Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư, dự án theo quy định của pháp luật có liên quan; Các ý kiến thẩm định liên quan khác.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá về sự phù hợp của dự án với Quy hoạch sử dụng đất thành phố (trong trường hợp quy hoạch thành phố chưa được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch) và Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; Đánh giá nhu cầu sử dụng đất của dự án; Nêu rõ Dự án có thuộc trường hợp thu hồi đất được duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai hay không; Về hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đất đai; Dự án có đủ điều kiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đất đai hay không; Đánh giá sơ bộ tác động môi trường của Dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có). Đối với Dự án đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, thẩm định bổ sung các nội dung sau: Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất; Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các

điều kiện khác đối với nhà đầu tư, dự án theo quy định của pháp luật có liên quan. Các ý kiến thẩm định liên quan khác.

c) Sở Giao thông vận tải: Đánh giá về việc kết nối giao thông đường bộ của Dự án với các khu vực xung quanh và các yêu cầu đối với Dự án theo quy định pháp luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Giao thông vận tải.

d) Sở Văn hóa và Thể thao: Đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hóa và các điều kiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa (nếu có); sự phù hợp của dự án đầu tư với quy định của pháp luật về di sản văn hóa không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc phạm vi khu vực bảo vệ I của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; thuộc phạm vi khu vực bảo vệ II của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia đặc biệt thuộc Danh mục di sản thế giới.

đ) Sở Tài chính: Cho ý kiến về phương án xử lý tài sản công trên khu đất dự kiến thực hiện dự án (nếu có) và các yêu cầu đối với Dự án theo quy định pháp luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính.

e) Cục Thuế thành phố: Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có).

g) Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố cho ý kiến thẩm định về sự ảnh hưởng của Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác đến quốc phòng, an ninh.

h) Các sở quản lý chuyên ngành (tùy theo quy mô, tính chất của dự án): Đánh giá về sự phù hợp của Dự án với Quy hoạch, định hướng phát triển ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, quy định pháp luật chuyên ngành.

i) Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (đối với những dự án có khả năng nằm trong phạm vi Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải): Cho ý kiến về vị trí khu đất dự kiến thực hiện Dự án có hoàn toàn nằm trong phạm vi Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải hay không.

k) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Sự cần thiết phải đầu tư; đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đô thị của địa phương; Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án; Đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hóa và các điều kiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa (nếu có).

3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ

quan có liên quan đề thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp hoặc có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 6. Phối hợp trong thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn thủ tục đầu tư (bao gồm hướng dẫn nội dung, biểu mẫu...), tiếp nhận hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính khi hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến thẩm định cho các cơ quan có liên quan về các nội dung đề nghị chấp thuận nhà đầu tư.

c) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định chấp thuận nhà đầu tư, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Trong nội dung báo cáo thẩm định thể hiện đầy đủ ý kiến của các cơ quan phối hợp thẩm định: Đồng ý (phù hợp), các nội dung không đồng ý (không phù hợp), các nội dung phải bổ sung; Phân tích những ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định có liên quan và việc xử lý các ý kiến còn khác nhau.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến thẩm định về các nội dung sau: Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất; Về việc nhà đầu tư chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai; Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường và quy định pháp luật khác có liên quan; Các ý kiến thẩm định khác theo quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường (nếu có).

b) Sở Xây dựng cho ý kiến thẩm định về các nội dung sau: Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của Nhà đầu tư theo quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản đối với dự án nhà ở, kinh doanh bất động sản; Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có).

c) Các sở quản lý chuyên ngành: Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các điều kiện khác (nếu có).

d) Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố cho ý kiến thẩm định về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có).

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Đánh giá việc đáp ứng các điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện Dự án theo quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình (nếu có); Thông tin về tài sản công trên khu đất thực hiện dự án và phương án xử lý tài sản công (nếu có).

3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp hoặc có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 7. Phối hợp trong thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với Dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Nhà đầu tư.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến thẩm định cho các cơ quan có liên quan về các nội dung đề nghị chấp thuận nhà đầu tư (nếu cần thiết).

c) Cho ý kiến về về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 6 của Luật Đầu tư và điều ước quốc tế về đầu tư.

d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của các Sở, ngành, địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể nội dung cho ý kiến thẩm định như sau:

a) Sở Xây dựng cho ý kiến thẩm định về các nội dung sau: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch xây dựng, đô thị có liên quan.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến thẩm định về các nội dung sau: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch sử dụng đất; Về quyền sử dụng đất hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc văn bản, tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư; điều kiện sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới, xã, phường, thị trấn ven biển đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có).

c) Các sở quản lý chuyên ngành: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch chuyên ngành có liên quan; Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các điều kiện khác (nếu có); Đánh giá việc đáp ứng điều kiện về số lượng lao động sử dụng (nếu có).

d) Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố cho ý kiến thẩm định về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có).

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch cấp huyện; Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các điều kiện khác (nếu có).

3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp hoặc có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 8. Đăng ký đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài và trả kết quả cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư.

b) Trường hợp cần thiết tham vấn ý kiến về lĩnh vực chuyên ngành, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản tham vấn ý kiến chuyên ngành các cơ quan liên quan.

c) Đối với trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến của Bộ Quốc phòng về việc đáp ứng các điều kiện về bảo đảm quốc phòng, an ninh quy định tại điểm b khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong trường hợp nhận được đề nghị tham vấn về lĩnh vực quản lý chuyên ngành: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản tham vấn (kèm theo đầy đủ hồ sơ có liên quan), cơ quan chức năng liên quan trả lời bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ sở giải quyết thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan chức năng được tham vấn không có văn bản tham gia ý kiến thì coi như cơ quan đó đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung lĩnh vực chuyên ngành được hỏi ý kiến.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở, địa điểm kinh doanh của tổ chức kinh tế được nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp cung cấp thông tin về hiện trạng hoạt động của doanh nghiệp, trả lời văn bản tham vấn về các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý đối với hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp theo quy định tại Điều này.

Chương IV

PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Mục 1

PHỐI HỢP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ PHÁT SINH TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Điều 9. Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng Dự án được quy định tại các khoản 3, 6, 7 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 48 của Nghị định này)

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến tới các cơ quan có liên quan về các nội dung đề nghị chấp thuận nhà đầu tư (nếu cần thiết).

c) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định chấp thuận nhà đầu tư, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Trong nội dung báo cáo thẩm định thể hiện đầy đủ ý kiến của các cơ quan tham gia thẩm định: Đồng ý (phù hợp), các nội dung không đồng ý (không phù hợp), các nội dung phải bổ sung; Phân tích những ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tham gia thẩm định có liên quan và việc xử lý các ý kiến còn khác nhau.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể nội dung cho ý kiến thẩm định như sau:

a) Sở Xây dựng cho ý kiến về các nội dung sau: Việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về kinh doanh bất động sản trong trường hợp chuyển nhượng Dự án nhà ở, dự án kinh doanh bất động sản; Việc đáp ứng các điều kiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có) thuộc lĩnh vực quản lý; Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu

tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến về các nội dung sau: Việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai trong trường hợp chuyển nhượng Dự án gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Việc đáp ứng các quy định của pháp luật về đất đai về điều kiện nhận quyền sử dụng đất, điều kiện sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới, xã, phường, thị trấn ven biển đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Việc đáp ứng các điều kiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có) thuộc lĩnh vực quản lý; Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Cục Thuế thành phố cho ý kiến về các nội dung sau: Về các nghĩa vụ tài chính của các nhà đầu tư phải thực hiện trong trường hợp chuyển nhượng Dự án; Việc đáp ứng các điều kiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có) thuộc lĩnh vực quản lý; Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố cho ý kiến về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Các Sở quản lý chuyên ngành cho ý kiến về các nội dung sau: Việc đáp ứng các điều kiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có) thuộc lĩnh vực quản lý; Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp hoặc có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 10. Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng Dự án được quy định tại khoản 8 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến tới các cơ quan có liên quan về các nội dung đề nghị chấp thuận nhà đầu tư (nếu cần thiết).

c) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư. Trong nội dung báo cáo thẩm định thể hiện đầy đủ ý kiến của các cơ quan phối hợp: Đồng ý (phù hợp), các nội dung không đồng ý (không phù hợp), các nội dung phải bổ sung; Phân tích những ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp có liên quan và việc xử lý các ý kiến còn khác nhau.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể nội dung cho ý kiến như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến về các nội dung sau: Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất; Về việc nhà đầu tư chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai; Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường và quy định pháp luật khác có liên quan; Các ý kiến thẩm định khác theo quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường (nếu có).

b) Sở Xây dựng cho ý kiến về các nội dung sau: Khả năng đáp ứng điều kiện của Nhà đầu tư theo quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản (nếu là dự án nhà ở, dự án kinh doanh bất động sản); Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Cục Thuế thành phố cho ý kiến về các nội dung sau: Về các nghĩa vụ tài chính của các nhà đầu tư phải thực hiện trong trường hợp chuyển nhượng Dự án; Việc đáp ứng các điều kiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có) thuộc lĩnh vực quản lý; Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Các Sở, ngành quản lý chuyên ngành cho ý kiến về các nội dung sau: Việc đáp ứng các điều kiện theo quy định khác của pháp luật chuyên ngành; Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều

kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố cho ý kiến về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp hoặc có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 11. Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng Dự án được quy định tại khoản 10 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (trừ trường hợp chỉ thay đổi tên dự án, tên nhà đầu tư)

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến cho các cơ quan có liên quan về các nội dung đề nghị điều chỉnh dự án (nếu cần thiết).

c) Cho ý kiến về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và điều ước quốc tế về đầu tư.

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể nội dung cho ý kiến như sau:

a) Sở Xây dựng cho ý kiến về các nội dung sau: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch xây dựng, đô thị, chuyên ngành có liên quan; Khả năng đáp ứng điều kiện của Nhà đầu tư theo quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản (nếu là dự án nhà ở, dự án kinh doanh bất động sản); Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến về các nội dung sau: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch sử dụng đất có liên quan; Điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; điều kiện sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới, xã, phường, thị trấn ven biển đối

với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan; Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có).

c) Cục Thuế thành phố cho ý kiến về các nội dung sau: Về các nghĩa vụ tài chính của các nhà đầu tư phải thực hiện trong trường hợp chuyển nhượng Dự án; Việc đáp ứng các điều kiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có) thuộc lĩnh vực quản lý; Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Các sở quản lý chuyên ngành: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch chuyên ngành có liên quan; Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các điều kiện khác (nếu có); Đánh giá việc đáp ứng điều kiện về số lượng lao động sử dụng (nếu có);

đ) Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố cho ý kiến thẩm định về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư (chuyển nhượng - nhận chuyển nhượng) theo quy định của pháp luật có liên quan.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch cấp huyện; Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các điều kiện khác (nếu có).

3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp hoặc có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 12. Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến cho các cơ quan có liên quan.

c) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Trong nội dung báo cáo thẩm định thể hiện đầy đủ ý kiến của các cơ quan phối hợp thẩm định: Đồng ý (phù hợp), các nội dung không đồng ý (không phù hợp), các nội dung phải bổ sung; Phân tích những ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định có liên quan và việc xử lý các ý kiến còn khác nhau.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến, có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể nội dung cho ý kiến thẩm định như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến về việc đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

b) Các Sở quản lý chuyên ngành cho ý kiến về việc đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp.

Điều 13. Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn thủ tục đầu tư (bao gồm hướng dẫn nội dung, biểu mẫu...), tiếp nhận hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính khi hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến cho các cơ quan có liên quan về các nội dung đề nghị chấp thuận nhà đầu tư.

c) Có ý kiến về các nội dung: Điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư và các Điều 15, 16 và 17 của Nghị định này đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 của Luật Đầu tư; Đăng ký góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.

d) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời về nội dung điều chỉnh dự án theo chức năng quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến về các nội dung sau: Điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, người có tài sản gắn liền với đất; quyền và nghĩa vụ của người nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; điều kiện góp vốn và nhận góp vốn

bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Điều kiện quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (nếu có) thuộc phạm vi quản lý của Sở.

b) Sở Xây dựng cho ý kiến về các nội dung sau: Điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản (nếu có); Điều kiện quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (nếu có) thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Sở Tài chính cho ý kiến về các nội dung sau: Điều kiện góp vốn và nhận vốn góp bằng tài sản của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan; Điều kiện quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (nếu có) thuộc phạm vi quản lý của Sở.

d) Cục Thuế thành phố cho ý kiến về các nội dung sau: Việc thực hiện các nghĩa vụ về tài chính với Nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp.

Điều 14. Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn thủ tục đầu tư (bao gồm hướng dẫn nội dung, biểu mẫu...), tiếp nhận hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính khi hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến cho các cơ quan có liên quan về các nội dung đề nghị chấp thuận nhà đầu tư.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về các nội dung: Điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư và các Điều 15, 16 và 17 của Nghị định này đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư; Đăng ký góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.

d) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân thành phố;

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời về nội dung điều chỉnh dự án thuộc chức năng quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến về các nội dung sau: Điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, người có tài sản gắn liền với đất; quyền và nghĩa vụ của người nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; điều kiện góp vốn và nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Điều kiện quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (nếu có) và điều kiện hợp tác kinh doanh theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi quản lý của Sở;

b) Sở Xây dựng cho ý kiến về các nội dung sau: Điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản (nếu có); Điều kiện quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (nếu có) và điều kiện hợp tác kinh doanh theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi quản lý của Sở;

c) Sở Tài chính cho ý kiến về các nội dung sau: Điều kiện góp vốn và nhận vốn góp bằng tài sản của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan; Điều kiện quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (nếu có) và điều kiện hợp tác kinh doanh theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Cục Thuế thành phố cho ý kiến về các nội dung sau: Việc thực hiện các nghĩa vụ về tài chính với Nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp.

Điều 15. Phối hợp trong thực hiện thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này của nhà đầu tư.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến thẩm định cho các cơ quan có liên quan về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 Nghị định 31/2021/NĐ-CP của dự án khi gia hạn thời hạn hoạt động.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, căn cứ ý kiến tham gia thẩm định của các cơ quan liên quan, tổng hợp nội dung, lập Báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành

Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản xin ý kiến, các cơ quan được tham vấn có trách nhiệm phối hợp, có ý kiến thẩm định đúng thời hạn, nêu rõ căn cứ, lý do và quan điểm (chấp thuận hoặc không chấp thuận) về các nội dung cụ thể như sau:

a) Sở Xây dựng cho ý kiến thẩm định về các nội dung sau: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch xây dựng, đô thị; phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình và kế hoạch phát triển nhà ở của thành phố (đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị);

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến thẩm định về các nội dung sau: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với quy hoạch sử dụng đất; việc đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đề nghị gia hạn sử dụng đất; Dự án có thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư hay không.

c) Các Sở quản lý chuyên ngành: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch ngành có liên quan.

d) Sở Khoa học và Công nghệ cho ý kiến thẩm định về công nghệ của dự án đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và các khoản 10, 11 Điều 27 Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp.

Điều 16. Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Nhà đầu tư.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến thẩm định cho các cơ quan có liên quan về các nội dung đề nghị điều chỉnh dự án (nếu cần thiết).

c) Cho ý kiến về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 6 của Luật Đầu tư và điều ước quốc tế về đầu tư.

d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể nội dung cho ý kiến thẩm định như sau:

a) Sở Xây dựng cho ý kiến thẩm định về các nội dung sau: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch xây dựng, đô thị có liên quan.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến thẩm định về các nội dung sau: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch sử dụng đất có liên quan; Về quyền sử dụng đất hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc văn bản, tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư; điều kiện sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới, xã, phường, thị trấn ven biển đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có).

c) Các sở quản lý chuyên ngành: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch chuyên ngành có liên quan; Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các điều kiện khác (nếu có); Đánh giá việc đáp ứng điều kiện về số lượng lao động sử dụng (nếu có);

d) Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố cho ý kiến thẩm định về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có).

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch cấp huyện; Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các điều kiện khác (nếu có).

3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp hoặc có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Mục 2

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Điều 17 . Phối hợp trong công tác giám sát đầu tư

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và giám sát, đánh giá dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý.

b) Báo cáo về công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và giám sát, đánh giá dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. Lập và gửi Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư hằng năm.

c) Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin báo cáo vào Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

d) Làm đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của thành phố; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các cấp, đơn vị trực thuộc, các dự án được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện theo dõi, kiểm tra dự án trong phạm vi quản lý. Tổ chức kiểm tra dự án theo kế hoạch hoặc đột xuất.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công, thực hiện giám sát dự án đầu tư theo các nội dung quy định tại Điều 67 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

c) Cung cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thông tin về tình hình chấp hành quy định pháp luật về đất đai (bao gồm thông tin về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất,...) và quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các dự án, doanh nghiệp (định kỳ hằng năm).

d) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, đơn vị thực hiện giám sát đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

đ) Báo cáo kết quả giám sát đầu tư hằng năm theo mẫu tại Phụ lục, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Thực hiện theo dõi, kiểm tra dự án trong phạm vi quản lý. Tổ chức kiểm tra dự án theo kế hoạch hoặc đột xuất.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công, thực hiện giám sát dự án đầu tư theo các nội dung quy định tại Điều 67 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

c) Gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư giấy phép xây dựng các dự án sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp để theo dõi, quản lý đầu tư và thực hiện thủ tục hoàn trả bảo đảm thực hiện dự án (nếu có).

đ) Cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chấp hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý trong quá trình hoạt động đối với các dự án sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp để theo dõi, quản lý đầu tư và xem xét khi nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư.

d) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, đơn vị thực hiện giám sát đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

đ) Báo cáo kết quả giám sát đầu tư hằng năm theo mẫu tại Phụ lục, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Trách nhiệm của các Sở quản lý chuyên ngành

a) Thực hiện theo dõi, kiểm tra dự án trong phạm vi quản lý. Tổ chức kiểm tra dự án theo kế hoạch hoặc đột xuất.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công, thực hiện giám sát dự án đầu tư theo các nội dung quy định tại Điều 67 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

c) Gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các giấy phép, giấy chứng nhận,... cấp cho các dự án sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp để theo dõi, quản lý đầu tư.

d) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, đơn vị thực hiện giám sát đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

đ) Cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chấp hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý trong quá trình hoạt động đối với các dự án sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp để theo dõi, quản lý đầu tư và xem xét khi nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư.

e) Báo cáo kết quả giám sát đầu tư hằng năm theo mẫu tại Phụ lục, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

5. Trách nhiệm của Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Cục Thuế thành phố Hải Phòng

a) Thực hiện theo dõi, kiểm tra dự án trong phạm vi quản lý. Tổ chức kiểm tra dự án theo kế hoạch hoặc đột xuất.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công, thực hiện giám sát dự án đầu tư theo các nội dung quy định tại Điều 67 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

c) Hằng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư kết quả thực hiện ưu đãi đầu tư cho các dự án sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp để theo dõi, quản lý đầu tư.

d) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, đơn vị thực hiện giám sát đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

d) Cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chấp hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý trong quá trình hoạt động đối với các dự án sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp để theo dõi, quản lý đầu tư và xem xét khi nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư.

e) Báo cáo kết quả giám sát đầu tư hằng năm theo mẫu tại Phụ lục, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

6. Trách nhiệm của Cục Thống kê thành phố

Cung cấp thông tin liên quan đến khối doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp trong nước cho Sở Kế hoạch và Đầu tư: giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị GDP, doanh thu, lao động... (định kỳ theo quy định về thống kê đối với từng chỉ tiêu) để theo dõi, quản lý đầu tư.

7. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội thành phố

a) Thực hiện nội dung giám sát đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Trao đổi, cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội trong quá trình hoạt động đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước đang hoạt động trên địa bàn thành phố để theo dõi, quản lý đầu tư và xem xét khi nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư.

c) Báo cáo kết quả giám sát đầu tư hằng năm theo mẫu tại Phụ lục, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

8. Trách nhiệm của Liên đoàn Lao động thành phố

a) Thực hiện nội dung giám sát đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố đồng thời cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an thành phố và các cơ quan có liên quan về các trường hợp tiềm ẩn nguy cơ xảy ra đình công, lãn công, ngừng việc tập thể, vi phạm pháp luật liên quan đến quyền lợi người lao động, tranh chấp lao động tại các dự án, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

c) Báo cáo kết quả giám sát đầu tư hằng năm theo mẫu tại Phụ lục, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn

bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố định kỳ hằng năm tổng hợp, lập báo cáo kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng tại địa phương, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố qua trước ngày 15 tháng 02 năm sau. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, thành phố trước ngày 10 tháng 02 năm sau. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

12. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng theo chương trình, kế hoạch đã đề ra; tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh để gửi tới các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của Nghị định này; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý có thẩm quyền về những kiến nghị của mình;

b) Định kỳ gửi báo cáo trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng.

Mục 3

PHỐI HỢP TRONG VIỆC THỰC HIỆN THỦ TỤC NGỪNG, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 18. Phối hợp trong thực hiện thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì cùng các cơ quan có liên quan phát hiện, lập biên bản và đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư khi Nhà đầu tư không thực hiện đúng nội dung chấp thuận chủ trương đầu

tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tiếp tục vi phạm.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố quyết định ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp nhận được bản án, quyết định của Tòa án, phán quyết trọng tài liên quan đến dự án thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Tiếp nhận thông báo của nhà đầu tư về việc tự quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.

d) Quyết định ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

đ) Trên cơ sở kết quả của các Sở quản lý chuyên ngành và các địa phương, tổng hợp, theo dõi việc ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành

a) Sở Văn hóa và Thể thao và Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Theo thẩm quyền và phạm vi quản lý, chủ trì cùng các cơ quan có liên quan phát hiện, lập biên bản và đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư để bảo vệ di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của Luật Di sản văn hóa, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Theo thẩm quyền và phạm vi quản lý, chủ trì cùng các cơ quan có liên quan phát hiện, lập biên bản và đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư để khắc phục vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Theo thẩm quyền và phạm vi quản lý, chủ trì cùng các cơ quan có liên quan phát hiện, lập biên bản và đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư để thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi.

d) Tòa án nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân các quận, huyện, Trọng tài gửi các bản án, quyết định, phán quyết có liên quan đến các dự án đầu tư về Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng để theo dõi.

đ) Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Báo cáo và dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố đối với dự án đầu tư gây phương hại hoặc có

nguy cơ gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia (bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án; mục tiêu, địa điểm, nội dung dự án, quá trình thực hiện dự án; đánh giá tác động hoặc nguy cơ ảnh hưởng của dự án đối với quốc phòng, an ninh quốc gia; kiến nghị về việc ngừng toàn bộ hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư) để Ủy ban nhân dân thành phố thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 19. Phối hợp trong thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (sau đây gọi là chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư)

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Ban hành quyết định chấm dứt hoạt động của dự án.

b) Báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấm dứt hoạt động của dự án đối với trường hợp dự án được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi quyết định chấm dứt hoạt động dự án.

c) Trường hợp dự án đầu tư ngừng hoạt động và Cơ quan đăng ký đầu tư không liên lạc được với nhà đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của nhà đầu tư, gửi văn bản đề nghị hỗ trợ liên lạc với nhà đầu tư đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhà đầu tư cư trú (đối với nhà đầu tư trong nước là cá nhân).

d) Trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều 48 của Luật Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các cơ quan có liên quan lập biên bản trước khi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.

đ) Đề nghị Tòa án cấp có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu giao dịch dân sự do giả tạo trong quá trình thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư để làm cơ sở chấm dứt toàn bộ hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư.

e) Thông báo cho các cơ quan liên quan và nhà đầu tư về chấm dứt hoạt động của dự án.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương

a) Sở Văn hóa và Thể thao và Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình lập biên bản trước khi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đã bị ngừng hoạt động để bảo vệ di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình lập biên bản trước khi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đã bị ngừng hoạt động để khắc phục vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Khi dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi đất của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai có đề tên Sở Kế hoạch và Đầu tư trong phần Nơi nhận của Dự thảo; gửi Quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các doanh nghiệp

cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp trong Nơi nhận của Quyết định không có tên của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình lập biên bản trước khi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đã bị ngừng hoạt động để thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động.

d) Tòa án nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân các quận, huyện, Trọng tài gửi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, phán quyết trọng tài về việc chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hoạt động của dự án đầu tư, về tuyên bố vô hiệu giao dịch dân sự do giả tạo trong quá trình thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng để thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhà đầu tư cư trú (đối với nhà đầu tư trong nước là cá nhân): Xác nhận nhà đầu tư còn hay không còn đăng ký cư trú tại địa phương và thông tin liên lạc của nhà đầu tư (nếu có) sau khi nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Các Sở, ngành, cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, các cơ quan có liên quan kịp thời phản hồi bằng văn bản về những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của ngành, địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố)

(TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /BC-

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện giám sát đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ quy định tại Điều 73 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư Điều 17 Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố (kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố), ... báo cáo về tình hình thực hiện công tác giám sát đầu tư trong năm....:

1. Tình hình thực hiện công tác giám sát đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố:

- Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của các chủ đầu tư/ chủ sử dụng/ nhà đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành đối với dự án (việc cấp giấy phép xây dựng, các giấy phép, giấy chứng nhận khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành; việc thực hiện quy định về quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường, công nghệ, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản...); kết quả thực hiện ưu đãi đầu tư cho các dự án, việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, về người lao động trong quá trình hoạt động đối với các dự án;
- Tình hình kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các dự án;
- Kết quả thực hiện công tác giám sát đầu tư khác theo quy định tại Điều 17 Quy chế và Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

2. Đề xuất, kiến nghị

a) Khó khăn, vướng mắc của cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư

b) Kiến nghị Chính phủ, các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế chính sách đối với công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư:

- Đề xuất, kiến nghị Chính phủ, các Bộ, các cơ quan ngang Bộ.
- Đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố.